

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN – PHÊ BÌNH VĂN HỌC



LÊ KIỀU ĐẠI
TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP
(Khóa 10, 2007 – 2011)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN : VÕ THỊ HẢO

Hà Nội, 5/2011

Lời cảm ơn

Tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể thầy cô giáo, các nhà văn, nhà thơ, các nhà lý luận phê bình đã hết lòng giúp đỡ chúng tôi trong thời gian theo học tại Khoa Sáng tác và lý luận phê bình Văn học (tiền thân là trường Viết văn Nguyễn Du).

Những điều chúng tôi lĩnh hội được từ phía các thầy không đơn giản chỉ dừng lại ở kỹ năng sáng tác, kiến thức văn học, mà đó còn là những lẽ sống, triết lý nhân sinh sâu sắc. Đặc biệt, các thầy đã tạo cho chúng tôi một lối tư duy độc lập, đa chiều, nó đóng vai trò như một phương pháp luận đúng đắn, để từ đó, chúng tôi có thể xâm nhập vào tất cả các lĩnh vực của đời sống.

Tôi xin chân thành cảm ơn thầy Văn Giá- chủ nhiệm Khoa Sáng tác lý luận phê bình Văn học, người đã đón nhận, dìu dắt chúng tôi trong suốt 4 năm đại học, và tôi tin rằng ngay cả khi chúng tôi đã ra trường thầy vẫn quan tâm như trước. Chúng tôi mãi mãi xem Khoa Sáng tác lý luận phê bình Văn học là ngôi nhà văn chương yêu dấu.

Tôi xin chân thành cảm ơn nhà văn Võ Thị Hảo, người đã hết lòng giúp đỡ tôi trong việc hoàn thiện tác phẩm tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn thầy hướng dẫn, người chỉ bảo cho tôi những thiếu sót để những truyện sau tôi có thể viết tốt hơn.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn.

Lê Kiều Đại

Tự bạch

I. Tác phẩm

Trong văn chương không ai nói trước được điều gì, người “chín” ở thời điểm này, người chín ở thời điểm kia, tôi cũng tin như vậy. Thế nên, với 3 truyện ngắn (cả bề mặt câu chữ cũng như dung lượng) để hợp thành tác phẩm tốt nghiệp xem chừng có phần mỏng manh, song thiết nghĩ nó không phải tiêu chí để đánh giá một tác phẩm. Có thể với 3 truyện ngắn này, tôi chưa thực sự thành công, nhưng tôi nhất định đi tiếp con đường viết văn, còn hơn nó thành công mà tôi thì dừng lại, dẫu sao nó cũng chỉ là tác phẩm tốt nghiệp đánh dấu một chặng đường.

Tác phẩm tốt nghiệp của tôi gồm 3 truyện ngắn: *Giữa vũ trụ cô đơn*, *Đường không tên* và *Nước lã*.

Về truyện *Giữa vũ trụ cô đơn*: Tôi viết với mong muốn chia sẻ cùng bạn đọc, rằng loài người chúng ta quá cô đơn, khi trong vũ trụ chỉ tồn tại có con người, không có thứ gì hay vật gì “*trương đồng*”, một thứ cô đơn bản thể. Con người đi khắp các hành tinh tìm sự sống, bề ngoài như muốn chứng tỏ khả năng chinh phục vũ trụ, song thực chất là đi tìm “bạn”, xoá bỏ nỗi cô đơn đồng đẳng tồn tại trong tất cả chúng ta. Nhân đó, tôi nghĩ mỗi con người đều sống luân chuyển qua các hành tinh, khi chết chúng ta sẽ lại tới sống ở một hành tinh rất xa so với hành tinh ban đầu, và sống ở dạng khác, trạng thái khác, cứ tuần tự như vậy, chứ không phải địa ngục hay thiên đường như chúng ta từng quan niệm. Đến một lúc nào đó, khi khoa học đạt tới cực điểm, chúng ta sẽ có thể tới được cái hành tinh kia mà theo lẽ thường phải chết đi mới tới được đó. Nhưng, chính vì gặp lại “con người” nên chúng ta lại rơi vào cô đơn, một thứ cô đơn bản thể, từ trong vô thức.

Về truyện *Đường không tên*: Trước hết, tôi muốn bạn đọc hiểu rằng hiện thực không như chúng ta tưởng, hiện thực cũng rất mơ hồ, bởi không chỉ có một hiện thực, hiện thực trong mỗi con người có sự khác nhau, nếu đem áp hiện thực của người này sang người kia sẽ không còn là hiện thực, chân lý cũng vậy. Kế đến, tôi muốn vạch trần thứ dân chủ giả tạo, núp đằng sau là những thủ đoạn thâm độc, bỉ ổi, khốn nạn.

Về truyện *Nước lã*: Tôi mong muốn bạn đọc nhìn nhận lại tình máu mủ, “một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Dường như con người ngày một vô tâm hơn, ích kỷ, thực dụng, bản tiện, đều cáng hơn. Tình thương mỗi ngày một cạn, nếu cứ tiếp tục như vậy, chắc rằng các đại dương sẽ không thể chứa nổi nước mắt của chúng sinh, khi ấy nó sẽ tràn bờ và nhấn chìm tất cả.

Trên đây chỉ là những điều tôi muốn gửi gắm vào truyện của mình, còn nó có thành hay không lại là chuyện khác, điều này phụ thuộc vào bút

lực, khả năng làm chủ ngôn ngữ của tác giả. Kính mong bạn đọc có những ý kiến đóng góp để những truyện sau tôi viết được tốt hơn.

II. Quan điểm sáng tác

Nhà văn không phải thánh thần, càng không phải ba đầu sáu tay, nhà văn cũng bằng xương bằng thịt, cũng nhỏ bé như bao con người trong cái vũ trụ không cùng. Tuy nhiên, đã là nhà văn (chân chính) thì cần phải làm cái việc lớn lao: *Đánh thức tình thương có thể đã nguội lạnh ở mỗi con người.* Những ai không ý thức được điều đó không phải nhà văn, bởi anh ta không có “tâm văn”.

Bốn năm theo học tại Khoa Sáng tác lý luận phê bình Văn học (tiền thân là trường viết văn Nguyễn Du), chúng tôi được các thầy cô trang bị cho một vốn kiến thức tương đối đầy đặn, mỗi thầy mỗi lĩnh vực, mỗi thầy một phong cách, mỗi thầy một trường phái...song quy cho cùng thì họ đều giống nhau ở cái tâm văn.

Người viết văn cần phải giàu tình thương, tình thương với ông bà, cha mẹ, anh em, làng xóm, bạn bè, tình thương đồng loại, rộng hơn nữa là tình thương đối với *tất cả những gì mang trong nó linh hồn.*

Lê Kiều Đại

Giữa vũ trụ cô đơn

Lê Kiều Đại

Quốc nằm dài trên vạt cỏ. Anh không dứt được những ý nghĩ về một miền đất lạ. Bao nhiêu thế kỷ trôi qua, con người mãi miết đi tìm, mà chỉ thấy cô đơn, trống trải, toàn những khối đất đá vô hồn, rời rã. Liệu cuộc tìm kiếm quá nửa đời của anh có tới được bến bờ cuối cùng không?

Bất chợt, những cơn gió thoảng cuốn theo từng đợt nắng đùa giỡn trên cánh đồng ngô xanh mênh mông mơn man. Quốc hiểu rằng thời trai trẻ mãi mãi không bao giờ trở lại, anh đứng dậy bước vào đài quan sát của trung tâm nghiên cứu vũ trụ Thiên Lung.

Cách Thiên Lung chừng hai mươi dặm, hướng tây nam, khu làng Liên Hoa tắm nắng chiều rực rỡ, mấy đứa trẻ chăn trâu rủ nhau nướng khoai lem luộc nụ cười. Đàn trâu khoan thai gặm cỏ, và uống cả những vạt nắng chiều ngọt như mật ong.

Bỗng có một khách lạ thả bước theo triền đê vào làng. Lũ trẻ chăn trâu xúm lại hỏi nhau:

- Ai thế nhỉ?

Một đứa trẻ trông đen nhẻm, cao hơn cả lũ một cái đầu chạy lại nói:

- Tao không biết, bác ấy hỏi nhà thằng Long.

- Long nào?

- Long thám hiểm.

- A.a.a. Hay là người ngoài hành tinh đến tìm bố nó - Cả đám cười phá lên.

- Mà nhớ đấy, hôm nào tao mách thằng Long, nó cho mày một trận, cứ ở đấy mà cười, trâu của thằng nào ăn ngô kia kìa.

- Thôi chết... Một thằng hốt hoảng vùng dậy, chạy như ma đuổi, cả lũ tần ngần nhìn theo.

Lũ trẻ vẫn thường được nghe các cụ kể lại rằng, làng Liên Hoa xưa kia vốn là bãi bồi của sông Chương. Khi ấy có một đạo nhân ngao du sơn thủy ngang qua, thấy trên bãi trôi lên một bông sen lớn, phát ra ánh sáng xanh biếc, ông rời thuyền lên bờ thì không thấy bông sen đâu nữa, cho đây là đất thiêng bèn dựng lều tu luyện, được đâu hơn sáu trăm năm rồi thăng thiên. Bởi thế làng mới có tên là Liên Hoa. Người ta còn kháo nhau rằng thời các cụ mới đến đất này, vẫn còn thấy lều của đạo nhân, về sau cái lều biến đi đằng nào thì không ai biết, chỗ ấy bây giờ để lại tảng đá xanh mấy chục người ôm không xuể. Chuyện ngày xưa ngày xưa thực hư lẫn lộn, kể tin người ngờ, nhưng dù tin hay không tin thì mọi người đều tự hào về ngôi làng có một không hai này.

Trong khu vườn nhỏ, Nga đang vun đất cho mấy luống cà trái vụ, khuôn mặt dịu hiền lóng lánh mồ hôi, rắng chiều như choàng một chiếc khăn choàng rực rỡ lên mình Nga khiến cô đẹp một cách lạ thường. Với người làng Liên Hoa bây giờ, cày bừa cuốc xới trở thành thú vui tao nhã chốn thôn quê nhàn hạ, chứ kỳ thực chuyện còm áo gạo tiền họ chẳng hề phải bận tâm. Nga ngừng tay cuốc, ngẩng nhìn chiếc điều bay lượn giữa không trung, đôi mắt cô thoáng một nụ cười.

Bỗng nhiên cô sững người lại vì có ai đó đang đi từ triền đê đến phía cuối luống cà, ngay trước cửa nhà. Nga nhận ra Huy, cô hoảng hốt bỏ chạy vào buồng trong. Huy chạy theo gọi với, nhưng cửa đã cài then.

- Nga, mở cửa cho anh!
- Anh đi ngay cho, chồng tôi sắp về rồi đấy.
- Anh không sợ.
- Nhưng tôi sợ, anh đừng làm khổ tôi nữa có được không.
- A..anh...

Huy định nói điều gì đó thì từ ngoài cổng, Quốc cùng một người đàn ông hăm hở đi vào. Nhìn thấy Huy đang đứng trước cánh cửa đóng chặt, Quốc liền hỏi:

- Cậu tới lâu chưa?
- Vừa tới. Cô ấy không chịu mở cửa.

Quốc gõ mạnh vào cửa gọi:

- Nga, mở cửa cho anh.

Cánh cửa hé mở, Quốc mời hai người khách vào nhà.

- Giới thiệu với Huy, đây là Lĩnh, người anh em của tôi cùng làm ở trung tâm Thiên Lung. Còn giới thiệu với Lĩnh, đây là Huy, bố cháu Long, tôi đã từng kể cho ông nghe dạo trước.

Nhân khi hai người bắt tay làm quen, Quốc nói vọng vào buồng:

- Em ra ngoài này một chút, anh bảo.

Nga bước ra chào khách, vẻ buồn rầu ngồi xuống cạnh chồng.

Quốc nói:

- Chính anh mời Huy tới đây, vì có việc muốn nhờ cậu ấy, mà cũng chỉ cậu ấy mới làm được...Quốc ngập ngừng nhìn vợ.
- Chuyện là thế này – Lĩnh nói- Cách đây không lâu, chúng tôi vừa mới phát hiện một hành tinh nằm khá xa trái đất, thuộc dải ngân hà mazon. Ngờ rằng ở đó cũng có sự sống tương tự kiểu như trái đất. Vì thế, chúng tôi quyết định mạo hiểm, công việc chuẩn bị chỉ diễn ra trong mười ngày tới, do nó nằm cách trái đất quá xa nên đây rất có thể là một chuyến bay không trở lại.Tôi và...

Nga bung mặt chạy vào buồng khóc nức nở. Quốc im lặng hồi lâu nhìn Huy về suy tư.

- Tất cả tôi xin gửi lại cậu...
- Tôi tưởng ông phụ bạc mẹ con cô ấy, tôi mới trở về, chứ ông coi tôi là hạng người nào! Huy nóng mặt, đứng phắt dậy đi thẳng.

Lĩnh nhìn Quốc e ngại.

- Hoá ra cứ như tôi đâm lại sương, một thân một mình sống chết mặc bay, chẳng vương bận điều gì, chỉ phải cái đôi lúc hơi buồn. Mà ông cũng khéo bày vẽ, cứ làm như không có chuyện gì xảy ra như những lần trước thì đã chết ai, ông tưởng ông chết thì người khác không sống nổi chắc. Thôi, ông liệu mà thu xếp, mười ngày nữa thế nào cũng phải khởi hành, đừng có trễ lỡ.

Mười ngày trôi qua trong lặng lẽ và cô đơn, Quốc tỏ ra thản nhiên như chưa từng nói chuyện đó với vợ, mặc dù anh biết Nga đang rất buồn và đầy lo lắng, thằng Long từ hôm sang bà ngoại cũng chưa thấy về.

Tất cả đã sẵn sàng. Chiếc tàu vũ trụ hình ngôi sao lấp lánh nằm trên một bãi cỏ rộng, trăm vạn con mắt ngắm nhìn, nó là niềm hy vọng của cả nhân loại, tốc độ có thể sánh cùng ánh sáng mặt trời. Năm nhà du hành vĩ đại bước ra, tiếng reo hò vang như sấm dậy. Quốc nhìn khắp lượt tìm vợ, Nga vẫy hoa mỉm cười, Quốc thở dài nhẹ nhõm khi thấy vợ con đứng trong đoàn người đưa tiễn. Năm phi hành gia đi một vòng quanh con tàu giờ tay vẫy, rồi họ lần lượt bước vào bên trong, cánh cửa từ từ khép lại, con tàu loé lên một luồng sáng chói làm loá tất cả những gì xung quanh nó, đến lúc mọi người mở được mắt thì chỉ còn thấy bãi đất trống.

Chẳng mấy chốc đoàn du hành đã ra khỏi hệ mặt trời, lao thẳng về phía hành tinh xa xôi, Quốc quay sang hỏi bạn:

- Nếu quả thực ở đó có sự sống thì trông họ thế nào nhỉ?
- Rất có thể họ giống như rôbốt chẳng hạn.
- Họ nghĩ sao về sự xuất hiện của chúng mình?
- Kẻ xâm lược.
- Cũng có thể.
- Đương nhiên rồi!
- Các cậu xem này. Lĩnh thét lớn.

Cả năm người trở mắt nhìn vào màn hình máy tính.

- Nó đây.
- Liệu chúng ta có bị lệch hướng không, chứ theo dự định phải mất những chín tháng chúng ta mới tới được đó cơ mà.

- Không nhầm đâu, vì hình như nó đang hút chúng ta với một lực rất lớn, hơn bất cứ lực nào mà chúng ta từng biết đến, nhanh lên vào vị trí chuẩn bị tiếp đất ngay.

Không khí căng thẳng bao trùm khoang tàu, màn hình radar đột nhiên phụt tắt. Vài phút sau, con tàu rung chuyển dữ dội, trút xong cơn giận dữ nó mới chịu nằm im như một quái vật đã bị thuần phục, cả đội reo mừng khôn xiết.

Cánh cửa từ từ mở ra. Quốc toan dẫn đầu đi về phía cửa, nhưng ngay lập tức anh ngã lùi trở lại.

Hoá ra, dưới chân cầu thang của con tàu có một đoàn người đang đứng đợi, Quốc nhận ra trong đám người ấy có cả ông bà, bố mẹ mình, nhưng họ đều đã chết từ khi anh còn là một đứa trẻ lên chín, lên mười, Quốc chắc rằng mình gặp ma, anh thất kinh và không tài nào hiểu nổi, “sao Nga cũng có mặt ở cái hành tinh xa xôi này”.

Đường không tên

Lê Kiều Đại

Cuộc họp diễn ra vào hồi 1h30p ngày 01 tháng 04 năm 2011, tại nhà ông Lê Văn Khôi. Tham dự cuộc họp gồm có: ông Đoàn Sự- bí thư chi bộ, ông Lê Văn Khôi- trưởng khu, ông Ngô Thế Quân- phó khu, các ban ngành đoàn thể cùng 211 đại biểu đại diện cho 237 hộ gia đình, vắng 26, lý do đau bụng.

Mở đầu cuộc họp, ông Lê Văn Khôi- chủ tọa có ý kiến:

- Thừa toàn thể bà con, trong suốt hơn hai tháng qua, bà con khu Nhận Tái chúng ta đã đóng góp không ít tiền của công sức để xây kè, lát gạch con đường chạy từ cửa xóm ra tận giữa đồng và rẽ sang đường quốc lộ. Đây là một sự kiện trọng đại. Vì vậy, hôm nay chúng ta họp tại đây để làm sao đặt cho nó một cái tên thật đích đáng, cái tên ấy phải là kỷ niệm sâu sắc nhất, đáng nhớ nhất của chính bà con chúng ta. Tôi mong tất cả bà con, ai có kỷ niệm hay ấn tượng gì về con đường ngày trước, hãy kể cho mọi người cùng nghe. Và, để cuộc họp được duy trì trật tự, tôi mong tất cả phải thực hiện bốn điều như sau: Một là, khi có người đứng lên phát biểu thì không ai được chen ngang, khi nào người đó hết ý kiến thì người khác mới được phát biểu, trước khi phát biểu phải giơ tay và được sự đồng ý của ban tổ chức. Hai là, kỷ niệm về con đường không nhất thiết phải đẹp hay xấu, vui hay buồn, kết thúc mỗi ý kiến sẽ lấy biểu quyết, nếu đông đảo bà con nhất chí thì sẽ trở thành tên của con đường. Ba là, nếu có nhiều người cùng giơ tay xin phát biểu thì ưu tiên già trước trẻ sau, trai trước gái sau. Bốn là, nói tất cả những gì mình suy nghĩ. Nếu trái bốn điều trên sẽ bị đuổi ra khỏi cuộc họp, bao gồm cả tôi. Mọi người đã rõ chưa?

- Rõ. Hai trăm mười một cái “rõ” vang lên cùng một lúc.

Lê Văn Khôi vẻ hài lòng nói tiếp:

- Vậy bây giờ bắt đầu lấy ý kiến, ai xung phong nói trước?

Phía dưới có năm, sáu cánh tay giơ lên.

- Xin mời anh Bình.

- Thừa bà con, hình ảnh của con đường ngày trước thì suốt đời này tôi không thể nào quên, có ai đó kè dao vào cổ tôi, hoặc giả như có đánh chết cũng chỉ đến vậy mà thôi. Bởi con đường ấy là cái nơi hò hẹn của một mối tình đầu. Tôi cũng chẳng có gì phải ngại mà không dám kể ra, vì chắc hẳn nhiều người trong số bà con cũng đã biết cái giai thoại ấy, và hơn nữa nhà tôi cũng đã hai năm rồi. Chuyện thế này: Ngày ấy, khi lũ chúng tôi còn ở cái tuổi trồng choai tập gáy, thấy bọn con gái thì cứ trêu chọc chứ đã

biết yêu đương thế nào. Một hôm nọ, tôi đi nhỏ mả về thì gặp Hương (con bà Thìn chứ ai), không biết cô ấy đang mò gì dưới mương, cứ tưởng Hương bắt cá, tôi hỏi: “Được nhiều không bán cho anh với nhé?”. Không thấy Hương nói gì, tôi ngồi trên bờ xem, chú ý là định thừa cơ trêu ghẹo. Được một lúc, Hương ngẩng lên bảo: “Em bị rơi cái hoa tai anh ạ, về mẹ giết em mất”. Trông bộ dạng Hương thật thảm hại, tôi không nỡ trêu ghẹo nữa, vội xuống mò giúp, mãi không thấy gì. Cũng may, khi tôi ngẩng lên thấy có vật gì ở vạt cỏ, hoá ra là chiếc hoa tai, thế mà hai đứa cứ mãi mò dưới nước. Tôi đưa nó cho Hương, về mặt cô ấy ngập tràn sung sướng, ánh lên một nụ cười. Tôi biết mình đã yêu Hương ngay từ cái giây phút đó. Tôi đánh bạo nói, có phần ấp úng: “Tôi mình ra đây nói chuyện nhé!”. Hương không nói gì chỉ gật nhẹ đầu rồi quảy gánh cỏ đi mất. Tối hôm đó, tôi ra chỗ hẹn và hồi hộp chờ đợi, cuối cùng Hương cũng đến, chúng tôi ngồi trên bờ mương hóng gió, không ai nói gì, chỉ biết tóc Hương rất thơm. Rồi Hương bảo phải về không mẹ mắng. Được nửa tháng, nghe nói bố cô ấy ở trong Nam ra đón hai mẹ con vào, từ ấy, chúng tôi không còn gặp nhau nữa. Câu chuyện là như vậy, theo tôi cứ đặt tên là đường Hẹn Hò, tôi xin hết.

- Ai đồng ý đặt tên đường Hẹn Hò, xin cho biểu quyết. Lê Văn Khôi đưa mắt nhìn mọi người.

Chỉ có một cánh tay giơ lên.

Ngô Thế Quân lên tiếng:

- Xin mời người tiếp theo, mời anh Hoạt râu.

- Thừa toàn thể bà con, tôi nghĩ cuộc họp hôm nay ngoài việc đặt cho con đường một cái tên còn là dịp để chúng ta thể hiện tinh thần dám nói tất cả những gì mình suy nghĩ, không cần phải quan tâm kỷ niệm đó vui hay buồn, xấu hay đẹp, thanh hay tục, mà hãy nói sạch, như tôi đây chẳng hạn. Có một lần, tôi mò vào nhà ông Pha định dắt trộm cái xe đạp, nào ngờ con chó ghẻ ở đâu xò ra đuổi tôi gân chết, mắt nó đỏ ngầu cứ nhắm tôi mà lao tới. Tưởng nó đuổi mình vì cái xe, tôi liền bỏ cửa chạy lầy người, vớt xe lại. Thế mà con chó vẫn không chịu buông tha. Chạy tới đoạn ngã ba giữa đồng, theo đà tôi phi thẳng xuống chuôm, con chó cũng lao theo. Tôi bơi sang bờ bên kia nhìn lại không thấy nó đâu. Tôi nghi nó bị đại, kể ra không có cái chuôm thì đời tôi đi tong. Thôi thì cứ đặt là đường Chó Đuổi cũng chẳng sao. Tôi xin hết.

- Ban tổ chức chúng tôi xin ghi nhận tinh thần của anh Hoạt. Ai đồng ý đặt tên là đường Chó Đuổi đề nghị giơ tay? Lê Văn Khôi nói.

Chỉ có một cánh tay giơ lên.

- Xin mời người khác, mời anh Vụ.

- Kỷ niệm thì tôi có thừa, nhưng nhớ đời là cái lần bị rắn cắn. Cái lần đi bẻ ngô trộm, tôi xéo phải một con rắn độc, thấy đau buốt ở bụng chân, kêu

được một tiếng rồi lịm đi. Thấy vậy, mấy thằng xúm lại, sẵn có dây nịt, bọn nó quấn luôn mấy vòng và đem tôi đi viện. Giờ nhớ lại vẫn thấy ghê cả người, tưởng mình toi phen đấy chứ. Tôi thấy gọi là đường Rấn Cấn thì hợp lý nhất.

- Những ai đồng ý giơ tay. Lê Văn Khôi đề nghị biểu quyết.

Chỉ có một cánh tay giơ lên.

- Xin mời người tiếp theo, mời anh Huấn. Ngô Thế Quân nói.

- Đã đến họp cùng bà con, tôi cũng xin có đôi lời. Trước tiên, tôi hết sức vui sướng khi thấy bà con ta đều rất thẳng thắn, đặc biệt là sự chú ý lắng nghe của bà con. Về phần mình, ấn tượng lớn nhất của tôi với con đường không gì khác ngoài chuyện gom nhặt phân trâu, phân bò. Giả như không có số phân ấy, mấy ruộng lúa nhà tôi làm sao mà tốt nhất cánh đồng, làm sao tôi có thể được học hành đến nơi đến chốn để có ngày hôm nay. Đó là sự thật. “Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân”, con người cũng như cây lúa vậy. Chắc không ít bà con sẽ tự hỏi: “Sao mình ra đồng có mấy khi thấy phân trâu, phân bò bao giờ đâu nhỉ?”. Xin thưa rằng, lúc bà con ra đồng thì số phân vung vẩy ấy đã nằm cả ở nhà tôi rồi. Gom phân chẳng có gì mà phải xấu hổ, có những chuyện đáng ra phải xấu hổ gấp vạn lần mà người ta vẫn làm đó thôi. Về phần mình, tôi mong muốn đặt tên đường là đường Láy Phân, tôi xin hết.

- Những ai tán thành với ý kiến vừa rồi.

Ở phía dưới, chỉ có một cánh tay giơ lên.

- Xin mời ý kiến khác, mời anh Hoan.

- Nãy giờ tôi ngồi nghe cũng không ít ý kiến của bà con, nhưng, tôi không tán thành. Tôi cho rằng con đường của chúng ta phải có một cái tên lãng mạn hơn những gì đã nói. Tôi xin khôi lại cái kỷ niệm của mình gắn với con đường để bà con ta cùng tham khảo, ấy là kỷ niệm ngày cưới của vợ chồng tôi, hẳn bà con vẫn còn nhớ. Hôm đón dâu từ làng dưới về, vì đêm trước mưa to nên con đường lầy lội một quãng dài gần ba chục mét, về đến đoạn này, cả đoàn dừng lại nhìn cô dâu ái ngại, váy cưới dài lê thê. Chẳng còn cách nào hơn, tôi cõng nhà tôi một mạch, mọi người đều nhìn theo tùm tùm cười, nào ngờ tôi bị trượt chân làm cả hai ngã lăn ra đất. Tối hôm đó mọi người có biết tôi bị thế nào không, tôi bị cô ấy phạt, bảo: “bữa nay nhịn”. Thế có khổ tôi không cơ chứ!

Mọi người cười ồ lên. Lê Văn Khôi phải nhắc nhở.

Hoan nói tiếp:

- Vậy đấy. Tôi nghĩ con đường mang tên Rước Dâu sẽ rất có ý nghĩa. Một là, nó gắn với kỷ niệm ngày cưới của vợ chồng tôi, hai là, mang ý nghĩa se duyên cho những đôi bạn trẻ mãi về sau. Tôi xin hết.

- Xin mời bà con cho biểu quyết. Lê Văn Khôi nói.

Chỉ có một cánh tay giơ lên.

- Mời người kế tiếp. Ngô Thế Quân lên tiếng- mời cô Ban.

- Thưa bà con tôi lại nghĩ như thế này, con đường đó của chúng ta dẫn ra bãi tha ma, năm nào cũng vậy, ít nhất một đám, không trẻ thì già, ở đời ai mà chẳng phải chết, chết trẻ khoẻ ma, chết già đắc thọ. Con đường đã đưa tiễn không biết bao nhiêu người về nơi chín suối, rồi cũng đến lượt chúng ta, và cả con cháu sau này. Trong đám, có kẻ khóc, có người cười, cũng không ít người ngất lên ngất xuống, như thế chẳng phải kỷ niệm quá sâu sắc hay sao? Tôi thâm nghĩ, chi bằng cứ đặt tên là đường Đưa Ma. Tôi xin hết.

- Xin cho biểu quyết. Lê Văn Khôi đề nghị.

Chỉ có một cánh tay giơ lên.

- Mời ý kiến khác, mời chị Nga.

- Vừa rồi tôi có nghe cô Ban nói như vậy, tôi thấy cũng chưa hẳn đúng. Ở đời quý nhất là cái sinh chứ nào ai thích tử. Con đường dẫn ra nghĩa địa thực, nhưng chúng ta hẳn đều biết, mỗi năm thế nào chả có vài ba chị em được đưa đến nhà hộ sinh cũng trên con đường ấy, cả lúc đi lẫn lúc về. Cái con đau đẻ mấy ai quên, tôi thì nhớ cả đời. Lần tôi sắp đẻ cái Đậu, nhà tôi cuống quá không biết làm thế nào bế tôi lên xe cải tiến kéo đi. Đau không tài nào chịu được, tôi chửi um cả lên, cứ tưởng mình sắp chết, thế mà vẫn mẹ tròn con vuông. Cho nên, tôi thấy đặt là đường Hộ Sinh thì tốt hơn.

- Ai muốn đặt tên là đường Hộ Sinh?

Ở phía dưới, chỉ có một cánh tay giơ lên.

- Xin mời ý kiến khác, kính mời cụ Hoạch.

- Thưa toàn thể bà con, chả biết con đường có từ bao giờ, lúc tôi còn nhỏ thì đã có nó rồi. Lớn lên một chút, tôi đi ở cho nhà ông Phú, cứ đến vụ, sáng tinh mơ tôi đã phải dậy đi cày, một người một trâu, dắt nhau ra mãi tận đồng Gò. Ngoài chuyện đi cày ra, tôi chẳng có gì ấn tượng với con đường cả, nhưng nếu được cũng xin đặt tên nó là đường Đi Cày. Tôi xin hết.

- Cám ơn ý kiến của cụ Hoạch. Xin bà con cho biểu quyết.

Chỉ có một cánh tay giơ lên.

- Mời người tiếp theo, mời anh Quang.

- Thưa bà con, tôi xin có ý kiến thế này, nếu bà con đồng tình thì tốt, bằng không thì cứ coi như tôi chưa nói gì. Con đường đó không biết nó có từ thời nào đến giờ cũng đâu cần phải có tên, đường là để đi chứ tên hay không thì quan trọng gì. Đây bà con xem, chúng ta ngồi họp gần hết ngày rồi mà chẳng đâu vào đâu, thay vì ngồi tào lao như thế này, cứ đi làm có phải tốt hơn không, tên với chả tuổi làm gì, rách việc. Tôi xin hết ý kiến.

- Tôi xin có ý kiến. Mọi người nhìn xem ai, hoá ra cô Son- chi hội trưởng Hội Phụ nữ.

- Vâng, mời cô Son.

- Nói như ông Quang vừa rồi thì tôi thấy không thể chấp nhận được. Bà con ta ngồi họp cả buổi trên tinh thần xây dựng làng xóm, thế mà ông Quang lại bảo ngồi tào lao, rồi thì đường không cần phải đặt tên... Theo tôi đặt tên cho đường cũng thể hiện đời sống văn hoá của làng xóm ngày một đi lên. Tôi đề nghị, nếu ông Quang đã không đồng quan điểm thì tốt nhất không nên tiếp tục tham gia buổi họp làm gì, tôi không thích những ai phá đám. Tôi xin hết.

Sau một cái hắt hàm ra hiệu, phía dưới có người đứng dậy, đồng thanh nói:

- Tôi có ý kiến.

- Vâng mời anh.

- Thứ nhất, từ trước tới nay, khi đặt tên cho đường, người ta vẫn thường lấy tên các danh nhân: nhà văn, nhà văn hoá, nhà chính trị, anh hùng dân tộc... thì không có lý gì chúng ta lại đi ngược với truyền thống. Thứ hai, tôi đồng tình với ý kiến của cô Son, đề nghị ông Quang không nên tiếp tục tham dự buổi họp.

- Tôi có ý kiến!

- Mời anh Hoà.

- Nói như ông Thách vừa rồi mới chỉ đúng có một nửa. Xin hỏi ông Thách một câu, cái truyền thống mà ông nói là gì vậy? Ngày xưa các cụ nhà ta suy tôn người gom phân, ăn trộm, dâm dăng... làm Thành hoàng có nhất thiết phải như cái truyền thống mà ông nói không?

Ông Quang đứng dậy, thân nhiên bước ra ngoài, trời đã bắt đầu hơi tối, sự nhớ đến nồi cám lợn vẫn còn đặt trên bếp lò. Ông rảo bước, bỗng nghe có ai đó theo phía sau, ông ngoái lại thì không thấy gì. Cái bóng đen đã kịp lẩn mình vào góc cây gạo bên đường. Ông thấy rợn cả người.

Ông chợt nhận ra, cái bóng đó là người ngồi khuất sau chiếc bàn trong cuộc họp, hai tay anh ta táy máy vật gì đó chỉ lớn bằng cỡ bao diêm. Đầu tiên ông tưởng hấn hút thuốc. Sau nhìn kỹ, mới biết hấn đang bật tắt cái máy ghi âm.

Tiếng Lê Văn Khôi lại vang lên:

- Xin mời người tiếp theo...

Nước lã

Lê Kiều Đại

“Có mỗi thân già này mà chúng nó cũng đùn đẩy nhau. Bớt mót tí nạnh nhau còn hơn cả lũ súc vật. Thân này ăn uống có nhiều nhận gì cho cam, mỗi bữa cũng chỉ lưng bát, cơm canh đạm bạc, mấy cọng rau muống hay rau dền dại, đôi ba miếng đậu, thịt thì một thỉnh hai thoảng, có cũng được, không có cũng xong. Ấy thế mà lũ chúng nó cứ làm như mình là thường luông không bằng, cầm đũa nào dám mở mồm ra đón mẹ đau ốm về ở cùng”.

Bà Tư càng nghĩ càng uất. “Biết thế này để mẹ nó ra mấy cái cái bấp luộc ăn, có khi lại mát ruột, con với chả cái”.

Hiềm một nỗi, nếu để thiên hạ biết con cái bỏ mặc mẹ già đau ốm thì nhục mặt, nhục từ mẹ đến con, thành thử hễ ai có hỏi, bà Tư vẫn thường nói tốt cho lũ trời đánh thánh vật ấy.

Bà bước vào cổng nhà ông Khoát.

- Bọn “bốn tề” lâu rồi sao không thấy đũa nào về thăm bà?

Ông Khoát vẫn dán mắt vào tờ lịch dày đặc những con số, cất tiếng hỏi. Ông đã quen gọi lũ con bà Tư như thế.

- À... Đạo này chúng nó bận tối mày tối mặt. Vợ chồng thằng Toan sắp mở cửa hàng trên thị trấn. Thằng Toàn đi tập huấn tập hiếc gì cùng cơ quan ở Đà Lạt. Thằng Toàn thì vợ nó ốm cả tháng nay chưa khỏi. Còn con Toán... Bà Tư Đề thở dài- Con gái là con người ta ông ạ.

Nghe bà Tư nói câu ấy, đột nhiên ông Khoát dừng bút, vuột chòm râu đã ngả bạc, ông tựa mình vào chiếc cột lớn, hướng về cửa sổ một cái nhìn xa xăm. Ông bất giác nhớ đũa con gái đầu, lấy chồng mãi tận Cao Bằng, ở cái xứ ấy sống được đã là may, mong gì đường về quê cha đất tổ. Phải đến hơn sáu, bảy năm trời ông không thấy mặt con bé.

Hai người im lặng ngậm ngùi. Bỗng từ ngoài cổng có tiếng chân người hót hải đi vào, cả hai đều nhận ra bà Vân Giao, người cùng làng. Bà này cũng máu me đề đóm thuộc loại nhất nhì làng Đào Thục. Kể cũng may cho ông Khoát lẫn bà Tư, nếu như câu chuyện vừa rồi mà lọt vào tai bà Vân Giao, đích thị bà sẽ lại tuôn ra tràng giang đại hải những lời nguyên rủa cay nghiệt. Dân làng thường trêu chọc, bảo bà là cô Thị Nở, họ quên mất rằng bà

cô Thị Nở vốn không con cái, cứ chiếu theo lối gọi của nhiều người ác khẩu, hạng như bà cô Thị Nở đích thị gái già vô phúc.

Bà Vân Giao có con trai hăn hoi. Con bà còn nổi danh nghịch tử. Từ hoàn cảnh mình, bà nhiếc ông Khoát lẫn bà Tư là hai kẻ gàn dở, uống nhầm phải thuốc lú mới mong sống một nhà cùng lũ con, cứ như bây giờ chả sướng gấp vạn. Hồi đầu năm ngoái, thằng con độc nhất của bà bỗng làm bà cảm động suýt khóc. Nó đánh xe về bảo đón mẹ lên hưởng phúc, bu bu con con ngọt hơn cả mía lùi, được mấy bữa té ra cu cậu đòi mẹ bán mảnh đất hương hoá, nghe nói khu ấy thuộc diện quy hoạch, tấc đất tấc vàng kẻ dòm người ngó. Bà nhất định không chịu. Đang con rượu say nóng tiết, nó nhảy xô vào bóp cổ mẹ. Mặt bà đã tím tái, may có con vợ nó giải nguy giằng chồng ra. Con dâu bà gào âm lên: “ Anh muốn rũ tù à?”. Sau cái bóp cổ của thằng quý tử, lưỡi bà trở nên sắc như dao cạo, nghe đến chuyện con cái là muốn nổi điên.

Kể từ dạo ấy, bà Vân Giao lại trở về làng Đào Thục, rau cháo qua ngày, không con không cháu, thú vui duy nhất của bà gần như gói gọn trong hai chữ “số đề”, thứ số đề rẻ tiền, chưa bao giờ bà đánh lớn, chỉ cốt sao gác ngoài tuổi già chờ đến ngày hạ huyết. Bà qua lại cùng hai người bạn già cũng chẳng còn niềm hy vọng nào khác, cũng chỉ lấy việc đánh đề cò con vài ngàn đồng chờ ngày xuống lỗ.

Tay bà Vân Giao vung vẩy tờ giấy, hớn hờ khoe:

- Thơ đây rồi. Tôi phải đợi mãi đấy.

- Ông tinh mắt đọc xem nó nói gì!- Bà Tư sốt ruột giục ông Khoát phải đọc ngay.

Ông cầm mảnh giấy bà Vân Giao đưa cho, hứng ánh sáng từ phía ngoài cửa sổ hắt vào, vừa đọc vừa vuốt râu, tưởng đâu Gia Cát xem binh pháp thời loạn.

- “ Hôm qua chó chạy sóng đôi
Còn vang tiếng sủa động trời hôm nay”.

- Hôm qua chó chạy sóng đôi ám chỉ đề hôm qua về 99. Chó chạy sóng đôi tức hai con chó đi liền, cầu cầu cử cử, đúng 99 còn gì.
Bà Tư tiếc ngẩn tò te.

Số là, chiều qua, cả ba ông bà đã ngồi chụm đầu từ sớm, suy đi tính lại rất kĩ càng, họ quyết định đánh cặp 29, 92. Những tướng chộp được mười mười, ai ngờ sai một li đi một dặm.

- Tôi đã bảo đánh hết đầu chín thì bà không nghe, cứ một mực kết mỗi hai con! Bà Vân Giao nhả miếng trà đỏ như máu tươi xuống nền nhà cau có. Bà châm điếu thuốc lá, hít một mạch ba hơi liền rồi quay sang bảo ông Khoát- Ông đưa tôi xem nào.

Ông Khoát còn đang mãi nghĩ ngợi, bà ta đã giật phắt lấy mảnh giấy có chép hai câu thơ huyền diệu. Rồi bà phán, ra về như thể bà đã biết tổng cái thiên cơ bí ẩn mà một nhà tiên tri vô danh nợ mách bảo:

- “ Còn vang tiếng sấm động trời hôm nay”, ý thánh nói thì hôm nay nhất định vẫn còn con chín...

- Tôi cũng đang nghĩ thế. Bà Tư cắt ngang.

- Ra rồi! Ông Khoát reo lên đầy vui sướng, như người sắp chết đuối vớ được cọc lim.

- Thế nào hả ông, liệu chuẩn không đấy? Bà Tư hỏi.

- Theo ý câu thơ sau quả đúng con chín ắt lại về, “tiếng sấm động trời”, đây này, trời hình tròn rõ ràng ám chỉ con số không, đề hôm nay mà không ra 09, 90 thì râu của tôi đây các bà cứ việc vặt.

Nghe cách lý giải của ông Khoát, cả hai đều thán phục, lẩm nhẩm gật gù:

- Ông nói chí phải.

Ông Khoát đặc chí tự thưởng cho mình một điếu thuốc Lào, đóm lửa nhấp nhô trên nõ điếu, ông rít mạnh, hơi dài quá sức, đến nỗi ho sặc sụa, nước mắt trào ra làm nhòe cả làn khói trắng.

Lúc hai bà từ biệt ông Khoát trở ra, mặt trời đã lên đến đỉnh đầu, hai cái bóng tựa hai đũa trẻ đùa lăn trên mặt đất. Rồi bà Vân Giao phải đi thực thi cái đáp số của ba người, bởi lẽ, trong làng này không có ai ghi đề cả. Mỗi người tản đi một hướng.

Bà Tư về tới đầu ngõ đã thấy từ trong nhà vọng ra tiếng cãi vã om sòm. Bà chắc mẫm lũ quỷ sứ lại về, vì ba ngày nữa giỗ bố chúng nó. Bà mở cánh cổng đi thẳng vào.

- Bà đây rồi, bà vào đây xem có đúng thế không! Thằng Toàn mặt đỏ gay như người say nắng.

- Bà nhìn lại các con bà xem ở đây có đứa nào khốn nạn không, mà bà đi bêu riếu khắp bàn dân thiên hạ? Thằng Toàn chỉ thẳng vào mặt mình quát mẹ.

- Tao nói động gì đến nhà chúng mày?

Nàng dâu trưởng bĩu môi, thị vốn ghét đặc mẹ chồng, vì dạo trước bà ngăn cấm hai đứa, chỉ vì thị mắc chứng động kinh, đang yên đang lành, hễ đến việc nặng nhọc là cứ lảo đùng ra đất, lảo chán rồi lại đứng dậy, tỉnh bơ như không. Bà Tư định ninh thằng con mình ăn phải bả.

- Vâng, bà không nói, thế mà người ta đồn ầm cả lên, bảo mấy đứa bỏ mặc mẹ già sống dở chết dở...

- Anh Toàn, mỗi tháng anh đưa bà bao nhiêu? - Toàn nhìn anh trừng trừng.

Toàn lúng túng:

- Thì vẫn hai trăm như mọi khi, chỉ có tháng trước tao quên mất.

- Đấy bà xem, hàng tháng chúng tôi vẫn đưa bà tiền, tính ra sáu trăm một tháng chứ ít đâu, dù ông có sống lại cũng vẫn đủ, bà nường vào đề đóm sạch còn oán nỗi gì?

- Thế ra hôm nay chúng mày về đây để hành tao đấy phải không? Khốn nạn cái thân tôi .

Bà Tư nấc lên, gục mặt vào chiếc khăn vuông bà vẫn hay đội đầu, khóc như nhà có đám.

- Tôi nói oan chắc? Toàn đay mẹ.

Những giọt nước ít ỏi không đủ thấm ướt chiếc khăn, bà Tư lau mắt sụt sùi nói:

- Tiền chúng mày đưa, tao để cả mua vàng, tao già rồi biết sống chết thế nào, định khi tao chết, sẵn có vàng bán lấy tiền lo ma, kéo không khéo chúng mày lại đem thả mẹ trôi sông cũng nên. Tao già yếu nhưng bù lại ăn ít, bán mớ rau mớ củ đủ sông đến bây giờ, dư mấy đồng mới đánh đề làm vui, ngày đêm cầu trời khẩn phật mong trúng đề thì mới có đồng ra đồng vào mua miếng thịt, vỉ thuốc. Chúng mày tưởng thí tao mấy đồng bạc đã là báo hiếu chắc.

Cả bọn im phăng phắc như thể ăn năn hối lỗi. Chắc phen này chúng sẽ giành nhau đón mẹ về phụng dưỡng.

Riêng về phần Tính- vợ Toan thì thầm nhủ: “ Bà lão này ranh thật, gần tám năm trời tích tiền mua vàng, lúc ấy vàng rẻ bèo, xem chừng bà lão phải có tới hai ba chục cây, giá bây giờ vài trăm triệu chứ chẳng chơi”. Không riêng gì Tính, ba anh em cũng đang nhắm đến con số vài trăm triệu, có điều không ai nói ra miệng, thành thử chúng ngồi như bộ tam đa chạm bằng gỗ tre, thỉnh thoảng lại lườm trộm nhau. Toản đứng phắt dậy bảo:

- Anh Toan như thế là thiếu trách nhiệm, anh là trưởng lễ ra quan tâm mẹ nhiều hơn mới đúng!- Toản thấy mặt hơi nóng khi gọi ra tiếng “mẹ”.

Tính bênh chồng:

- Còn chú, tháng trước mẹ ốm chú ở đâu? May có ông Toan nhà này nhanh trí nhờ bà Vân Giao trông giúp. Chú có muốn tôi lôi hết ra không?

- Cô im đi! Toan quát vợ, hẳn thấy mặt sắp sửa làm cái trò đại dột.

Bà Tư bỏ lên giường nằm, không thốt nổi một lời nào nữa.

Bốn đứa đưa mắt đảo ngược xuôi, thầm đoán xem mẹ cất vàng ở đâu. Chúng đang mưu tính lục tung mọi thứ, tìm cho kỳ được số vàng bà lão cất giấu.

- Chúng mày không phải tìm làm gì cho mệt. Tao đã cất thì trời tìm. Bà Tư nằm lằm bằm.
Một lát, chúng kéo cả đi như lũ thất trận.

Hai hôm sau, vợ chồng Toan về từ sáng sớm, đằng sau chiếc honda buộc cái lồng, trong nhót con gà trống mào đỏ chót.

Bà Tư đang loay hoay vỡ chiếc tivi đen trắng để nó khỏi trôi hình. Bà Vân Giao xin nó ở đâu đem về làm của chung và bảo: “Trông thế thôi, nhưng báo đề chính xác lắm”.

Vợ chồng Toan xởi lời khác hẳn mọi khi:

- Chúng con muốn bàn với bà một tí.

Bà Tư ngồi xuống đầu giường, nói phều phào:

- Đấy, ngày mai giỗ bố chúng mày, làm to làm nhỏ mời ai thì tùy, miễn đừng để người ta bàn ra tán vào.

Toan nói:

- Ý con không phải như thế, tuần trước Tính nó đi xem ông thầy Dầu, thầy bảo ngày mai là ngày đại cát đại lợi, đại phú đại quý, lắm thằng đang buôn bán vào cầu còn đóng phất cửa hàng lại, chờ mai khai trương. Thầy hẹn mai thầy lên làm lễ, con muốn tạm lui giỗ ông lại ít bữa.

- Trời ạ, nhà này quả hết phúc rồi, mục mả rồi. Có đời thừa ai lại đi hoãn giỗ bố bao giờ. Nay mai tao chết thì mong gì bát com quả trứng của nhà chúng mày.

- Bà bỏ ngay cái thói la làng đi. Thằng Toàn, thằng Toàn cũng đã đồng ý rồi. Ngày mai giỗ bố ông Phát- phó giám đốc, thằng Toàn kiểu gì phải có mặt, không nhanh phen này cái ghế trưởng phòng lại trượt nốt.

- Còn thằng Toàn- Tính tiếp lời chồng- nó đi Tam Đảo chưa về. Không lẽ bà không muốn con bà được mở mày mở mặt.

- Vói lại com không ăn gạo còn đấy, chả giỗ nay thì giỗ mai, ai tranh mất mà sợ. Toan không đợi vợ nói hết câu.

- Cút! Cút ngay! Quân mất dạy.

- Bà không việc gì phải đuổi, chúng tôi cũng phải về còn kịp chuẩn bị. Cứ quyết định thế, lui đến sang tuần.

Chiếc honda nổ giòn giã, khói nhả sặc sụa, hai vợ chồng phi ra cổng, con gà bị xóc mạnh, kêu quang quác.

Bà Tư nằm vật ra giường, ngủ thiếp đi. Bỗng nghe có ai gọi. Bà mở mắt giật mình. Thì ra, người đánh thức bà không ai khác, chính ông Tư chồng bà đã mất cách đây ba năm. Bà đĩnh ninh mình đang nằm mơ, nghĩ vậy, bà tự véo tay xem thực hư thế nào, thấy đau buốt, rõ ràng thực chứ không phải mơ.

Ông Tư ngồi lại bên giường nói:

- Tôi biết bà khổ nên về đón bà đây.
- Nhà mình đây còn đi đâu nữa?
- Đến nơi nào không còn lữ súc sinh ấy, để bà đỡ khổ, bà dậy đi với tôi.
- Hôm nay tôi còn phải xem đề, hẹn ông Khoát với bà Vân Giao rồi.
- Xem làm gì, đánh là trượt.
- Sao ông biết?
- Tôi đoán vậy.
- Thế ông thử đoán xem mai nó về bao nhiêu nào?
- Không không...

Lại có tiếng ai đó gọi, bà Tư giật mình tỉnh dậy, hóa ra bà vừa nằm mơ.

- Bà có sang lão Khoát bây giờ không?
- Tôi thấy hơi mệt.

Bà Tư thuật lại chuyện mình vừa nằm mơ thấy ông Tư về.

- Thật thế hả bà?

- Thật. Lúc đầu chính tôi còn tưởng thật, tự véo tay mình thấy đau lắm bà ạ.

- Thế thôi, bà mệt thì nằm nghỉ đi, để tôi sang lão Khoát, rồi rủ lão lại thăm bà luôn thể...

Sáng hôm sau, bà Tư trở dậy như người mất hồn, bởi đêm qua bà lại mơ thấy ông Tư về, vẫn giấc mơ ấy. Bà thò ra thân vào suốt buổi, mãi đến trưa, bà thở dài một tiếng, đi thẳng sang nhà ông Khoát.

- Ông đánh hộ tôi con 00 mười nghìn. Không chờ ông Khoát nói gì, bà gửi tiền rồi về thẳng.

Ông Khoát chưa khỏi ngạc nhiên, bà Tư đã ra đến đầu ngõ rồi.

Chiều tối, bà Tư dọn mâm cơm cúng lên bàn thờ. Nhang vừa thấp lên, bỗng bà thấy mình lịm đi, không còn biết trời đất gì nữa. Tỉnh dậy, bà thấy tiếng người nói xôn xao, chắc rằng hàng xóm đến chơi đông lắm. Ông Khoát, bà Vân Giao ngồi bên giường, thấy bạn mở mắt liền hỏi:

- Bà thấy trong người thế nào?

Bà muốn ngồi dậy mà không được, bèn hỏi khẽ:

- Máy giờ rồi hả ông, báo đê chưa?

- Bảy giờ mười lăm, thôi mai xem cũng được bà ạ.

- Bật tivi lên hộ tôi. Bà Tư rên rỉ.

- Bà bỏ đê đi cho con cháu được nhờ. Tính ngồi bên mẹ chồng giờ mới có dịp lên tiếng. Thị nắn bóp cho bà cụ, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn chồng lắc đầu.

- Bật tivi lên. Bà Tư lại rên rỉ, nghe khản khoản quá.

Phần vì chiều bà cụ, phần vì cũng đang sốt ruột không biết đê về thế nào, Toan đi lại chiếc tivi bật đánh tách một cái, vừa hay chương trình xổ số mới bắt đầu. Tất cả đều im lặng hướng cả vào màn hình, ông Khoát giúp bà Vân Giao đỡ bà Tư ngồi dậy, hai người nhìn bạn ái ngại.

Giải đặc biệt:459800.

- Mất mẹ nó cái xe máy rồi. Toan phát cáu.

Bà Tư nhìn chăm chăm lên màn hình. Miệng bà há to, người rũ xuống.

- Bà làm sao thế này? Ông Khoát hốt hoảng hỏi, rồi cả hai đặt bà Tư nằm xuống.

Tính nhìn kỹ mặt mẹ chồng. Toan cũng đến gần, cả hai rói rít ghé vào tai bà:

- Vàng để đâu hả bu?

Nghe hết câu, bà Tư mắt mở trừng trừng, chân tay duỗi thẳng, lạnh ngắt.

PHỤ LỤC

STT	Tên truyện	Trang
1	Giữa vũ trụ cô đơn	6
2	Đường không tên	10
3	Nước lã	15

